

GIÁ TRỊ THỜI ĐẠI CỦA TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC

PGS, TS. TRẦN MINH TRƯỜNG (*)

Tóm tắt: Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc được hình thành và phát triển trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin, thông qua nghiên cứu và tổng kết thực tiễn cách mạng Việt Nam. Được kết tinh từ những giá trị văn hóa tốt đẹp của dân tộc và nhân loại, nhằm mục tiêu giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội để giải phóng con người, tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc đã góp phần xây dựng một thế giới hòa bình, tiến bộ và phát triển; đồng thời, khẳng định tầm vóc vĩ đại của Người đối với dân tộc Việt Nam nói riêng và nhân loại tiến bộ nói chung - trước đây, hiện tại và mai sau.

Từ khóa: tư tưởng Hồ Chí Minh; cách mạng giải phóng dân tộc; giá trị thời đại

Ngày nhận: 10/8/2021

Ngày phản biện: 16/8/2021

Ngày duyệt đăng: 25/8/2021

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc

Ngày 05/6/1911, từ Bến Nhà Rồng, người thanh niên yêu nước Nguyễn Tất Thành ra đi tìm đường cứu nước với khát vọng giải phóng dân tộc khỏi ách nô lệ của thực dân, đế quốc. Sau nhiều năm bôn ba nước ngoài, Người đã đến với chủ nghĩa Mác - Lênin và tìm ra con đường cách mạng đúng đắn. Đó là con đường cách mạng vô sản, con đường Cách mạng Tháng Mười Nga. Bằng việc vận dụng và phát triển sáng tạo học thuyết Mác - Lênin về cách mạng thuộc địa, thông qua việc nghiên cứu và tổng kết thực tiễn cách mạng Việt Nam, Hồ Chí Minh đã xây dựng một hệ thống luận điểm khá hoàn chỉnh, bao gồm đường lối, chiến lược, sách lược và phương pháp tiến hành cách mạng giải phóng dân tộc ở một nước thuộc địa.

Mặc dù, coi hệ thống lý luận cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin là “cẩm nang thần kỳ”, song qua việc nghiên cứu, khảo sát điều kiện thực tiễn ở các nước thuộc địa, Hồ Chí Minh cho rằng, nhiều vấn đề lý luận mà các nhà kinh điển đưa ra chỉ đúng đối với điều kiện châu Âu, “mà châu Âu không phải tất cả thế giới”. Vì vậy, theo Người, cần phải nghiên cứu, bổ sung và phát triển lý luận để vận dụng sáng tạo vào thực tiễn; không giáo điều, rập khuôn. Người nói: “Chủ nghĩa Mác - Lênin là kim chỉ nam cho hành động, chứ không phải là kinh thánh”¹; những người cộng sản ở mỗi nước phải vận dụng cho phù hợp với hoàn cảnh, điều kiện thực tiễn lịch sử và yêu cầu của cách mạng. Những đóng góp, bổ sung và phát triển lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin về cách mạng giải phóng dân tộc của Hồ Chí Minh được thể hiện qua những khía cạnh chủ yếu sau:

Một là, về mối quan hệ giữa cách mạng vô sản và cách mạng thuộc địa, Hồ Chí Minh khẳng định, cách mạng giải phóng dân tộc

(*) Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh.

cần được tiến hành chủ động, sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc. Quan điểm của Hồ Chí Minh thể hiện sự phát triển sáng tạo lý luận trên cơ sở tổng kết, nắm bắt thực tiễn cách mạng trong giải quyết mối quan hệ dân tộc với giai cấp, chủ nghĩa yêu nước với chủ nghĩa quốc tế, độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội.

Đối với C. Mác và Ph. Ăngghen, so với vấn đề giai cấp vô sản thì vấn đề dân tộc chỉ là một vấn đề thứ yếu. Trong *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản* (năm 1848), C. Mác và Ph. Ăngghen viết: “Hãy xóa bỏ tình trạng người bóc lột người thì tình trạng dân tộc này bóc lột dân tộc khác cũng sẽ bị xóa bỏ. Khi mà sự đối kháng giữa các giai cấp trong nội bộ dân tộc không còn nữa thì sự thù địch giữa các dân tộc cũng đồng thời mất theo”². Cuối thế kỷ XIX - đầu thế kỷ XX, chủ nghĩa đế quốc phát triển thành một hệ thống trên thế giới, V.I. Lênin có cơ sở thực tiễn để phát triển vấn đề dân tộc thuộc địa và cách mạng thuộc địa thành một hệ thống lý luận. Theo V.I. Lênin, cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản (ở chính quốc) sẽ không thể giành được thắng lợi nếu nó không biết liên minh với cuộc đấu tranh của các dân tộc bị áp bức ở thuộc địa. Tuy nhiên, trong mối quan hệ biện chứng giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp, nhiệm vụ cấp bách hàng đầu của giai cấp công nhân là phải tiến hành cuộc cách mạng lật đổ giai cấp tư sản, giành lấy chính quyền, sau đó trả độc lập cho các nước thuộc địa hoặc tạo điều kiện cho phong trào cách mạng ở các nước thuộc địa giành thắng lợi. Nói cách khác, cách mạng vô sản ở chính quốc có vai trò hết sức quan trọng, quyết định thắng lợi của cách mạng giải phóng dân tộc ở thuộc địa.

Nghiên cứu sự thay đổi của tình hình cách mạng thế giới từ sau Cách mạng Tháng Mười Nga (năm 1917), Hồ Chí Minh cho rằng,

nhiệm vụ đặt ra cho cách mạng thuộc địa không phải là tiến hành một cuộc cách mạng vô sản (như các nước tư bản), mà trước hết phải tiến hành đấu tranh giành lại độc lập cho dân tộc, có độc lập dân tộc mới có điều kiện để giải phóng giai cấp. Trong hệ thống quan điểm này, sự khao khát tự do, độc lập của nhân dân thuộc địa là điều kiện tiền đề quyết định thắng lợi của cách mạng giải phóng dân tộc. Bởi đó là sức mạnh của nhân dân, khi sức mạnh đó được khơi gợi và tổ chức thành một khối thống nhất thì không một thế lực nào có thể đánh bại.

Hai là, về vấn đề lực lượng trong cách mạng giải phóng dân tộc, Hồ Chí Minh khẳng định, lực lượng cách mạng giải phóng dân tộc là toàn dân tộc, trên cơ sở liên minh công - nông làm nòng cốt, do giai cấp công nhân lãnh đạo. Theo Người, “cách mệnh là việc chung cả dân chúng chứ không phải việc một hai người”³. Vì vậy, phải đoàn kết toàn dân, “sĩ, nông, công, thương đều nhất trí chống lại cường quyền”⁴. Người chủ trương vận động, tập hợp đông đảo các tầng lớp nhân dân Việt Nam bị áp bức, bóc lột trong một mặt trận dân tộc thống nhất rộng rãi, nhằm huy động sức mạnh của toàn dân tộc, đấu tranh giành độc lập, tự do. Trong lực lượng đông đảo đó, Người nhấn mạnh: “công nông là người chủ cách mệnh, tức là công nhân và nông dân là lực lượng nòng cốt, là đội quân chủ lực của cách mạng”⁵. Đồng thời, Người khẳng định, muốn sự nghiệp giải phóng dân tộc thành công, “trước hết phải có Đảng cách mệnh... Đảng có vững cách mệnh mới thành công”⁶. “Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt... Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin”⁷. Nghĩa là, Đảng của giai cấp công nhân phải được xây dựng theo các nguyên tắc Đảng kiểu mới của Lênin.

Ba là, về vai trò, vị trí của giai cấp nông dân thuộc địa, Hồ Chí Minh khẳng định, cách mạng giải phóng dân tộc ở các nước thuộc địa muốn giành thắng lợi phải có sự tham gia của giai cấp nông dân. Đó là phát hiện quan trọng của Người về vai trò, sứ mệnh và khả năng thực thi nhiệm vụ cách mạng giải phóng dân tộc của giai cấp nông dân ở các nước thuộc địa. Theo Người, nếu “khéo tổ chức, khéo lãnh đạo, thì lực lượng ấy sẽ làm xoay trời chuyển đất, bao nhiêu thực dân và phong kiến cũng sẽ bị lực lượng to lớn ấy đánh tan”⁸. Đây là luận điểm rất mới, có giá trị lý luận và thực tiễn to lớn đối với phong trào cách mạng thế giới. Thắng lợi của cách mạng giải phóng dân tộc ở Việt Nam đã khẳng định tính khoa học, đúng đắn của những luận điểm cách mạng của Hồ Chí Minh, từ đó bổ sung vào kho tàng lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin.

Bốn là, đối với phong trào cách mạng giải phóng dân tộc trên thế giới, tư tưởng cách mạng giải phóng dân tộc của Hồ Chí Minh đã chỉ ra con đường và phương pháp cách mạng, thức tỉnh, khơi dậy tinh thần yêu nước và ý thức tự giải phóng của các dân tộc bị nô dịch, cổ vũ các nước thuộc địa tiến hành cuộc cách mạng giải phóng dân tộc, dẫn đến sự sụp đổ của chế độ thực dân.

2. Giá trị thời đại của tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc

Hiện nay, phong trào cách mạng vô sản trên thế giới đang đứng trước những thách thức to lớn. Liên Xô tan rã, mô hình chủ nghĩa xã hội ở Đông Âu sụp đổ đã tác động tiêu cực đến quá trình lựa chọn định hướng đi lên chủ nghĩa xã hội của không ít quốc gia, dân tộc. Tuy vậy, nhiều nước châu Á, châu Phi và khu vực Mỹ Latinh vẫn giương cao ngọn cờ độc lập dân tộc, lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội với nhiều khuynh hướng và hình thức

khác nhau. Cùng với đó, một số mô hình chủ nghĩa xã hội mới với những thành tựu to lớn trong quá trình xây dựng và phát triển đã khẳng định sức sống của chủ nghĩa xã hội, trở thành tấm gương sáng để các dân tộc khác noi theo.

Bài học lịch sử trong thế kỷ XX và hai thập kỷ đầu của thế kỷ XXI đã giúp loài người tiến bộ hiểu rằng: còn chủ nghĩa tư bản là còn nguy cơ chiến tranh thế giới, còn áp bức dân tộc; độc lập dân tộc, chủ quyền quốc gia, sự thống nhất đất nước còn bị đe dọa. Bởi sự sống còn, tồn vong của chủ nghĩa tư bản phụ thuộc vào thị trường (để phát triển sản xuất, tư bản phải có thị trường: thị trường tiêu thụ hàng hóa, thị trường sức lao động (nhân công), thị trường nguyên - nhiên liệu; thị trường tài chính, tiền tệ...). Để có thị trường, chủ nghĩa tư bản sẵn sàng dùng mọi thủ đoạn, áp dụng nhiều phương thức, trong đó có “phương thức dùng sức mạnh”, tức là gây chiến tranh để giành giật thị trường. Do đó, chủ nghĩa tư bản không phải là sự lựa chọn đúng đắn của nhân loại trong thời đại ngày nay. Chỉ có con đường cách mạng vô sản, gắn độc lập dân tộc với chủ nghĩa xã hội thì độc lập dân tộc mới được giữ vững, nhân dân lao động mới thực sự được giải phóng. Đó cũng chính là chân lý thời đại mà Chủ tịch Hồ Chí Minh tiếp thu được từ chủ nghĩa Mác - Lênin trên hành trình tìm đường cứu nước.

Thực tiễn thắng lợi của sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc, giải phóng xã hội và thành tựu của công cuộc xây dựng xã hội mới ở Việt Nam không chỉ khẳng định giá trị to lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh mà còn động viên phong trào giải phóng dân tộc, phong trào đấu tranh vì hòa bình, dân chủ, tiến bộ xã hội trên thế giới. Đồng thời, thúc đẩy phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân xâm lược, chống chiến tranh và sự bất bình đẳng dân tộc trên phạm vi toàn cầu.

Với những công hiến xuất sắc về lý luận và thực tiễn, tư tưởng Hồ Chí Minh và cuộc đấu tranh hùng cường của dân tộc Việt Nam đã cổ vũ, động viên nhân dân các nước thuộc địa đứng lên đấu tranh giành độc lập dân tộc, đưa thế kỷ XX trở thành thế kỷ “phi thực dân hóa”.

Có thể nói, nếu ý nghĩa và giá trị thời đại của học thuyết Mác - Ăngghen được thể hiện trực diện và phù hợp với những nước phát triển theo con đường chủ nghĩa tư bản; giá trị thời đại trong lý luận của V.I. Lênin tập trung ở vấn đề đấu tranh giai cấp, thì giá trị thời đại của tư tưởng Hồ Chí Minh được thể hiện ở những quan điểm cách mạng, không chỉ giải quyết những vấn đề mâu thuẫn ở các nước tư bản phát triển, mà còn bao quát cả những mâu thuẫn ở các nước kém phát triển; không chỉ bao gồm cuộc đấu tranh giữa giai cấp công nhân với giai cấp tư sản và chủ nghĩa tư bản, mà còn mở rộng phạm vi ra các lĩnh vực của đời sống xã hội, văn hóa, đạo đức; không chỉ là cuộc đấu tranh chống ách áp bức, bóc lột, mà còn đấu tranh xóa bỏ đói nghèo, sự ngu dốt và lạc hậu, nhằm xây dựng một thế giới mới theo mục tiêu, lý tưởng tốt đẹp của chủ nghĩa xã hội. Đây là vấn đề có ý nghĩa thời đại, không chỉ trong thời kỳ cách mạng mà còn trong bối cảnh hiện nay, khi khoảng cách giàu nghèo giữa các quốc gia trên thế giới ngày càng gia tăng; đạo đức xã hội đang ngày càng xuống cấp. Trong bối cảnh đó, tư tưởng Hồ Chí Minh với bản chất cách mạng, đạo đức và nhân văn hướng con người đến hành động đúng đắn. Giá trị thời đại của tư tưởng Hồ Chí Minh còn được thể hiện ở sự kết hợp hài hòa giữa lợi ích dân tộc với lợi ích của cộng đồng, quốc tế; sự kết hợp nhuần nhuyễn giữa chủ nghĩa yêu nước chân chính với chủ nghĩa quốc tế trong sáng, phù hợp với xu thế vận động và phát triển của quan hệ quốc tế hiện đại. Với những ý nghĩa đó, cho đến nay, tư tưởng Hồ Chí Minh

về độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội, với mục đích cuối cùng là làm cho dân giàu, nước mạnh, nhân dân được tự do, hạnh phúc, tiến tới xây dựng một thế giới hòa bình, ổn định và phát triển vẫn còn nguyên giá trị.

Từ ý nghĩa lý luận và thực tiễn, tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc là thành quả của tư duy sáng tạo, thể hiện tư tưởng khoa học, cách mạng và nhân văn, được kiểm chứng trong tiến trình đấu tranh cách mạng ở Việt Nam và phong trào cách mạng thế giới. Tuy nhiên đó không phải là sự vay mượn, chấp vá hay “nhập khẩu cách mạng”. Những quan điểm của Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc thấm đượm khát vọng của nhân dân Việt Nam về độc lập, tự do, công bằng, văn minh, ấm no, hạnh phúc, đồng thời là nhu cầu, đòi hỏi chính đáng của tất cả các dân tộc trên thế giới.

Đánh giá về giá trị của tư tưởng Hồ Chí Minh cũng như những công hiến của Người đối với cách mạng Việt Nam và phong trào cách mạng giải phóng dân tộc trên thế giới, Tổ chức Giáo dục, Khoa học và Văn hóa của Liên hợp quốc (UNESCO) khẳng định: “Chủ tịch Hồ Chí Minh là một biểu tượng kiệt xuất về quyết tâm của cả dân tộc, đã cống hiến trọn đời mình cho sự nghiệp giải phóng dân tộc của nhân dân Việt Nam, góp phần vào cuộc đấu tranh chung của các dân tộc vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội”.

Trong cuốn sách *Hồ Chí Minh*, William J. Duiker - một học giả người Mỹ khẳng định, sự nghiệp mà Hồ Chí Minh thúc đẩy và chỉ đạo tạo ra những thời khắc có một không hai trong thế kỷ XX, là đỉnh cao của kỷ nguyên giải phóng dân tộc ở thế giới thứ ba và là sự thừa nhận rõ ràng đầu tiên về hạn chế của chính sách ngăn chặn cộng sản của Mỹ. Sau Việt Nam, thế giới không bao giờ như cũ nữa.

Với tư cách là người đi tiên phong trong phong trào giải phóng dân tộc, Hồ Chí Minh

đã góp phần quan trọng vào quá trình “phi thực dân hóa”. Tiến sĩ Átmét (Ahmed) - Nguyên Giám đốc UNESCO khu vực châu Á - Thái Bình Dương đã nhận xét: “Chỉ có ít nhân vật lịch sử trở thành một bộ phận của huyền thoại khi còn sống và rõ ràng cụ Hồ Chí Minh là một trong số đó; Người sẽ được ghi nhớ không phải chỉ là người giải phóng cho Tổ quốc và nhân dân bị đô hộ, mà còn là một nhà hiền triết hiện đại đã mang lại một viễn cảnh và hy vọng mới cho những người đấu tranh không khoan nhượng để loại bỏ bất công, bất bình đẳng khỏi trái đất này”¹⁰.

Hiện nay, trước bối cảnh khu vực và thế giới có nhiều diễn biến phức tạp, nhưng tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc vẫn vẹn nguyên giá trị, như sinh thời Đại tướng Võ Nguyên Giáp

từng khẳng định: “*Thế giới đã và sẽ còn đổi thay, nhưng tư tưởng Hồ Chí Minh vẫn sống mãi trong kho tàng văn hóa của nhân loại*”¹¹. Tư tưởng của Người mãi là niềm tự hào của các thế hệ người Việt Nam, là nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam chỉ đường, dẫn dắt sự nghiệp cách mạng của Đảng và nhân dân ta đi tới thành công trong công cuộc bảo vệ, xây dựng và phát triển đất nước. ♦

1, 6, 8. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t. 7, tr. 120; t. 1, tr. 14; t. 8, tr. 358.

2. C. Mác và Ph. Ăngghen: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 1995, t. 4, tr. 624.

3, 4, 5, 7. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 2, tr. 283, 287, 288, 11.

9. Nghị quyết số 24C/18.65 của Đại Hội đồng UNESCO khóa 24-1987.

10. Dẫn theo Trần Văn Giàu: *Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh*, Viện Hồ Chí Minh, Hà Nội, 1993, t. 2, tr. 42.

11. Võ Nguyên Giáp: *Thế giới còn đổi thay nhưng tư tưởng Hồ Chí Minh sống mãi*, Nxb. Chính trị quốc gia Sự thật, Hà Nội, 2018, tr. 99.

KIẾN ĐỊNH MỤC TIÊU ĐỘC LẬP DÂN TỘC...

(Tiếp theo trang 27)

Kiến định mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội trong bối cảnh hiện nay còn là tạo sự đồng thuận xã hội, tiếp tục xây dựng, củng cố, phát triển khối đại đoàn kết toàn dân tộc, kết hợp sức mạnh dân tộc với sức mạnh thời đại để trở thành sức mạnh tổng hợp trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Khát vọng phát triển đất nước phồn vinh, hạnh phúc mà Đảng ta xác định trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII một lần nữa khẳng định sự đúng đắn của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh. Mọi bước tiến để đạt tới mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội ở nước ta luôn phải quán triệt quan điểm, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam, đó là: làm cho ai cũng có cơm ăn, áo mặc, ai cũng được học hành, nghĩa là có cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc, có cuộc sống tốt đẹp về cả vật chất và tinh thần, không ai bị bỏ lại phía sau.

Có thể khẳng định, độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội là quy luật phát triển tất yếu, góp phần quan trọng làm nên thắng lợi của sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc cũng như sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước Việt Nam hiện nay. Điều đó cho thấy sự trung thành và nhất quán của Đảng Cộng sản Việt Nam trong việc lựa chọn con đường đi lên chủ nghĩa xã hội, đó là lựa chọn phù hợp với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại. ♦

1, 4. Hồ Chí Minh: *Toàn tập*, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2011, t. 15, tr. 611.

3, 5. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 7, tr. 50.

2, 6, 7. Hồ Chí Minh: *Toàn tập, Sđd*, t. 7, tr. 41; t. 12, tr. 400; t. 15, tr. 672.

8. V.I. Lênin: *Toàn tập*, Nxb. Tiến bộ, Mátxcova, 1978, t. 34, tr. 122.